

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 18/2019/HSST

Ngày 07-5-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lương Thị Kim Anh

2/ Bà Võ Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà có bà: Hoàng Thị Thủy – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: ông Nguyễn Phước - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TL-HSST ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn T, sinh ngày: 26/8/2001 tại Điện Bàn, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn V 1, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Ngô Văn T1; và bà: Huỳnh Thị T2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Ngô Văn T:*** ông Ngô Văn T1; sinh năm: 1979 và bà Huỳnh Thị T2, sinh năm: 1981; cùng địa chỉ: thôn V 1, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (là cha, mẹ ruột của bị cáo T) (có mặt)

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Ngô Trí Bẩy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam (có mặt)

- ***Người bị hại:***

Ông Đinh Phú B; sinh năm: 1991; địa chỉ: Khối H, phường Điện D, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

Ông Võ P, sinh năm: 1990; địa chỉ: Khối Q 3, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Đức Chung, sinh năm: 1983; địa chỉ: khối V, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

Ông Ngô Văn T1, sinh năm: 1979; địa chỉ: thôn V 1, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, Ngô Văn T điều khiển xe đạp từ phường Điện N xuống hướng phường Điện D với mục đích tìm nhà dân để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đi đến đoạn khối phố H, phường Điện D, T nhìn thấy nhà anh Đinh Phú B mở cửa không có người trông coi nên T dựng xe đạp trước sân đi bộ vào bên trong nhà trộm cắp 01 điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng của anh Bình đang để trên giường, bỏ vào túi áo rồi quay ra điều khiển xe về lại Điện N. Trên đường đi, đến khối Q 3, phường Điện N, thị xã Điện Bàn T phát hiện nhà anh Võ P không đóng cửa và không thấy người trông coi nên T điều khiển xe đạp vào để trước sân và đi bộ vào bên trong nhà, ngay phòng khách T trộm cắp 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu bạc đang sạc pin trên bàn, 01 điện thoại Samsung Note 4 màu trắng đang sạc pin để trên tivi bỏ vào túi áo và dắt xe ra về. Trên đường đi, T vào tiệm điện thoại Trung Hiếu do Nguyễn Đức Chung làm chủ, thuộc khối Viêm Trung, phường Điện N, thị xã Điện Bàn bán 01 điện thoại di động hiệu Samsung note 4 với giá 800.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá số 10/HĐ ĐG ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Công an thị xã Điện Bàn kết luận: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng đã qua sử dụng trị giá 5.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại hiệu Samsung note 4 màu trắng đã qua sử dụng trị giá 3.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 12.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 16/VKS-HS ngày 03/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 BLHS; Điều 91, Điều

101 BLHS. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn T từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc người đại diện hợp pháp cho bị cáo là ông Ngô Văn T1 và bà Huỳnh Thị T2 có trách nhiệm bồi thường cho ông Đỗ Phúc số tiền 800.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà VKS đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 91 BLHS, Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo Ngô Văn T nói lời nói sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, Ngô Văn T lén lút lấy trộm của anh Đinh Phú Bình và anh Đỗ Phúc 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note4 màu trắng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.700.000đ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối chiếu với tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy phù hợp. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Văn T phạm tội ‘trộm cắp tài sản’ theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn.

[3] Xét hành vi, tính chất tác hại, hậu quả của vụ án thì thấy: Bị cáo Ngô Văn T là người chưa đủ 18 tuổi nên khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế nên có hành vi phạm tội. Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Đinh Phú B và anh Đỗ P có giá trị tổng cộng 12.700.000đ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi của

bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Sau khi vụ án bị phát hiện và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại do mình gây ra, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo hai lần liên tiếp trộm cắp tài sản nên HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2016 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã Điện Thắng Nam nhắc nhở. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã nên cần thiết phải xử phạt tù giam đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục. Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS, cho bị cáo T hưởng mức hình phạt nhẹ hơn so với mức áp dụng đối với người đủ 18 nhằm giúp bị cáo có điều kiện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Đức C, là người đã mua điện thoại do bị cáo bán nhưng Chung không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý.

Đối với ông Ngô Văn T1, là người đã giao xe đạp cho bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông T1 không biết bị cáo dùng xe vào mục đích trộm cắp tài sản nên không xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Đinh Phú B đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Anh Đỗ P đã nhận lại tài sản bị mất và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 800.000đ đã bỏ ra chuộc điện thoại. Bị cáo chấp nhận bồi thường và đã nộp tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn nên được khấu trừ để đảm bảo thi hành án.

[6] về án phí: bị cáo Ngô Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s, h Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586 BLDS

Buộc bị cáo Ngô Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Đỗ P số tiền 800.000đ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Ngô Văn T, tại biên lai thu tiền số 0012648, ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS và Luật phí, lệ phí.

Bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hình sự gửi đến.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Số:/2019/TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Bàn, ngày 04 tháng 6 năm 2019

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HSST ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn có lỗi chính tả cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng 4 từ trên xuống trang 5 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: Buộc bị cáo Ngô Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Đỗ Phúc số tiền 800.000đ.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: Buộc bị cáo Ngô Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Phúc số tiền 800.000đ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ XUÂN